

# NHÂN VẬT NỮ TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA TRẦN THỊ NGH TỪ GÓC NHÌN PHÂN TÂM HỌC

Nguyễn Thị Tường Vi<sup>(1)</sup>

(1) Trường Đại học Sài Gòn

Ngày nhận bài 13/7/2023; Ngày gửi phản biện 15/7/2023; Chấp nhận đăng 14/8/2023

Liên hệ email: [tuongvithcsdh@gmail.com](mailto:tuongvithcsdh@gmail.com)

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2023.05.476>

---

## Tóm tắt

Trần Thị NGH thuộc lớp các nhà văn miền Nam trước 1975 có phong cách viết độc đáo. Ngòi bút của nữ nhà văn tập trung vào hình ảnh người phụ nữ với những góc khuất trong tâm hồn. Vận dụng lý thuyết phân tâm học Sigmund Freud, bài viết tìm hiểu và lý giải tâm lý phức tạp của các nhân vật nữ trong truyện ngắn của nữ nhà văn. Từ việc đi sâu khám phá đời sống nội tâm đa dạng qua cái nhìn về con người của nhà văn Trần Thị NGH, bài viết soi chiếu các nhân vật nữ trên các phương diện sau: nhân vật nữ với đời sống vô thức, nhân vật nữ với những mặc cảm, nhân vật nữ với những ám ảnh và nhân vật nữ với đời sống tính dục.

**Từ khóa:** nhân vật nữ, phân tâm học, Sigmund Freud, Trần Thị NGH, truyện ngắn

## Abstract

### **THE FEMALE CHARACTERS IN THE SHORT STORIES OF TRAN THI NGH FROM THE PERSPECTIVE OF PSYCHOANALYSIS**

Tran Thi NGH belongs to the group of Southern Vietnamese writers before 1975 with a unique writing style. The female writer's pen focuses on the image of women with hidden corners in their souls. Applying Sigmund Freud's psychoanalytic theory, the article explores and interprets the complex psychology of female characters in the short stories of the female writer. By delving deep into the diverse inner lives through the writer's perspective on human beings, the article examines the female characters in the following aspects: female characters and the unconscious life, female characters and insecurities, female characters and obsessions, and female characters and sexual life.

---

## 1. Đặt vấn đề

Bên cạnh những cây bút nữ tên tuổi như Nhã Ca, Túy Hồng, Nguyễn Thị Hoàng, Trùng Dương, Nguyễn Thị Thụy Vũ,... nhà văn Trần Thị NGH đã có vị trí nhất định trong văn học miền Nam trước năm 1975. Ở tuổi 18, Trần Thị NGH đã có những trang viết đầu

tiên trên các tạp chí văn chương phương Nam thời bấy giờ. Sau hơn 20 năm vắng bóng trên văn đàn, Trần Thị NGH tái xuất trên văn đàn hải ngoại với *Tập truyện ngắn Trần Thị NGH* do NXB Văn Nghệ, California, Mỹ ấn hành năm 1999 khiến độc giả vô cùng thích thú. Tuy nhiên, độc giả Việt Nam mới chỉ biết đến các tác phẩm của Trần Thị NGH một cách đầy đủ vào năm 2012 qua ba tập truyện ngắn *Nhà có cửa khoá trái, Lạc đàn, Nhẫn rúm*. Sau đó là tập truyện ngắn *Ác tính* phát hành năm 2019. Dù số lượng tác phẩm không thật nhiều nhưng đằng sau trang viết của Trần Thị NGH luôn là những trải nghiệm thú vị của bà trước những vấn đề của thời đại, của con người. Việc tìm hiểu nhân vật nữ trong truyện ngắn của Trần Thị NGH từ góc nhìn lí thuyết phân tâm học đã phần nào khám phá được những góc khuất trong đời sống tinh thần, tình cảm của những người phụ nữ trong một xã hội đầy biến động, bất an qua cái nhìn của một nhà văn nữ trước năm 1975.

## 2. Cơ sở lí luận và phương pháp nghiên cứu

Phân tâm học là học thuyết do bác sĩ Sigmund Freud (1856-1939), người Tiệp Khắc gốc Do Thái, sáng lập. Từ cuộc sống của bản thân cũng như quan sát các căn bệnh thần kinh và từ những thực nghiệm cụ thể trên người bệnh, Freud phát hiện sự can thiệp của vô thức vào đời sống con người. Trước Freud, đã có nhiều nhà triết học đề cập đến vô thức - mãnh lực ngầm chi phối con người. Đến Freud, ông đã xây dựng nó thành một học thuyết có tính hệ thống, tính khoa học. Sau Freud, một môn đệ của ông - nhà phân tâm học Thụy Sĩ Carl Gustav Jung (1875-1961) - đã phát hiện con người không chỉ chịu ảnh hưởng của vô thức cá nhân mà còn bị chi phối bởi vô thức tập thể. Nhờ S. Freud và học thuyết phân tâm học mà nhân loại đã có ý thức về đáy sâu thăm thẳm của tâm hồn, khám phá và giải mã được tâm lý, đời sống tâm linh. Từ đó, học thuyết này mang lại cho các ngành khoa học nghệ thuật một cái nhìn mới, tạo sinh khí cho công việc nghiên cứu và sáng tạo.

Việc tiếp nhận phân tâm học ở Việt Nam đã có quá trình và có nhiều chuyển biến tích cực, với việc nhiều tác giả giới thiệu chủ nghĩa Freud cũng như vận dụng vào phê bình sáng tác. Các tác giả và các công trình tiêu biểu như Phạm Minh Lăng với *Sigmund và Phân tâm học*, Đỗ Lai Thúy với các công trình biên soạn: *Phân tâm học và văn hóa tâm linh*, *Phân tâm học và văn hóa nghệ thuật*, *Phân tâm học và tình yêu*. Trần Thanh Hà với công trình *Học thuyết S.Freud và sự thể hiện của nó trong văn học Việt Nam* cũng đã có những đóng góp mới mẻ qua góc nhìn các sáng tác Phạm Thị Hoài, Tạ Duy Anh, Hồ Anh Thái,... Nhiều bài viết vận dụng lý thuyết phân tâm học để phân tích, tìm hiểu đời sống nội tâm con người mang lại nhiều cái nhìn mới như: *Hướng tiếp cận từ phân tâm học trong truyện ngắn Việt Nam sau 1975* của Hồ Thế Hà, *Truyện ngắn Huyền thoại phố phường của Nguyễn Huy Thiệp dưới góc nhìn phân tâm học* của Nguyễn Trần Vĩnh Linh, *Cánh đồng bất tận từ góc nhìn phân tâm học* của Hoàng Đăng Khoa, ...

Một số tiêu điểm nghiên cứu của phân tâm học là: bộ máy tâm lí, vô thức, giấc mơ, mặc cảm, tính dục,... Trong quá trình khảo sát truyện ngắn của Trần Thị NGH, chúng tôi nhận thấy nhà văn chủ yếu vận dụng lí thuyết vô thức, mặc cảm, tính dục để khắc họa đặc

điểm nhân vật nữ. Vì thế, chúng tôi vận dụng lí thuyết của các phạm trù này để soi chiếu thế giới nhân vật nữ trong truyện ngắn của nữ nhà văn. Để làm nổi bật đời sống tinh thần của các nhân vật nữ trong truyện ngắn Trần Thị NgH, người viết vận dụng các phương pháp cơ bản sau:

– Phương pháp cấu trúc, hệ thống: đặt các sáng tác của Trần Thị NgH trong một chỉnh thể thống nhất của văn xuôi đô thị miền Nam và văn xuôi đương đại Việt Nam. Đồng thời, cũng chú ý đến tính chỉnh thể trong hệ thống cấu trúc của nó.

– Phương pháp phê bình phân tâm học: sử dụng một số lí thuyết cơ bản của phân tâm học để soi rọi những đặc điểm của nhân vật nữ ở nhiều phương diện.

– Thao tác phân tích - tổng hợp: đây là thao tác cơ bản của bài viết, sử dụng thao tác phân tích, tổng hợp để tìm ra các biểu hiện khác nhau của các nhân vật nữ trong truyện ngắn, từ đó rút ra cái nhìn khái quát về thế giới nhân vật nữ với những khao khát và ảm ức trong đời sống tinh thần của họ.

### 3. Kết quả

#### 3.1. Nhân vật nữ với đời sống vô thức

Trong truyện ngắn của mình, Trần Thị NgH đã đi sâu khám phá phần vô thức trong thế giới tâm hồn của các nhân vật nữ. Những hành động vô thức thường biểu lộ ra ngoài bằng lời nói và hành động kì lạ, khó hiểu và khó kiểm soát. Đó là trường hợp nhân vật Nhị Hồ trong truyện *Cocktail* với bàn tiệc chọn cách tự vẫn, người phụ nữ làm ở Sở Y tế với hành động sát hại gà trong truyện *Khoanh vùng*, mẹ của Nguyệt Cầm trong truyện *Kẻ đào tẩu* đã mở cửa đón tiếp tên tội phạm đang trên đường tẩu thoát,... Hầu như các nhân vật với hành động vô thức đều xuất phát từ việc họ không tìm được cách giải quyết nào khác cho những sự việc không mong muốn đang xảy ra. Sự bất lực trước những mong muốn của bản thân và thực tế cuộc sống khiến họ có những hành động không bình thường, trái ngược với tính cách của họ, trái với những quy luật của xã hội. Lòng thù hận của “tôi” trong truyện ngắn *Lexomil* tưởng chừng như hoàn toàn vô lí vì bà Phương - hàng xóm, chẳng hề làm gì cô ấy. Thế nhưng có một thế lực vô hình nào đó đã điều khiển, dẫn dắt cô đi trong vô thức và thôi thúc cô hành động như một sự giải thoát. Những âm thanh vang lên từ việc bà Phương đập nhà sửa bốn năm lần một năm, kéo cửa ngày mười tám trận, đồng hồ báo giờ có tiếng chim kêu vượn hú, tiếng kéo giường ròn rột hằng đêm,... Những âm thanh ấy đã khiến cô mất ngủ hơn ba năm. Trạng thái tinh thần không ổn định, lúc nào cũng căng thẳng khiến cô tìm mọi cách trả thù và biến mình thành kẻ sát nhân. Tội ác của nhân vật bắt nguồn từ việc tinh thần bị ức chế và đời sống vô thức luôn có sự giằng xé, mâu thuẫn khi những ước muốn không thành hiện thực.

Cô đơn là một dạng của ảm ức trong đời sống nội tâm của con người, là cảm thức thường trực của con người trước thực tại. Trong sáng tác của Trần Thị NgH, có những nhân vật từ tình trạng cô đơn đã đi đến hành động vô thức. Ở họ, ta thấy một xung năng

khác thường khi có sự giằng xé mãnh liệt của vô thức và ý thức, của ham muốn và sự chế ngự. Đó là Nguyệt trong *Lạc đạn* sinh ra và lớn lên trong một gia đình không hạnh phúc. Vì thế, lúc nào cô cũng cảm thấy mình cô đơn và thèm khát được yêu thương. Nguyệt tự nói với chính mình: “*Gia đình đẩy tôi ra mà. Ba cô đơn. Xin lỗi, nhà này ai cũng cô đơn kịch liệt*” (Trần Thị NgH, 2012b). Tuổi thơ của Nguyệt sống trong nỗi đơn độc, bất hạnh đến tận cùng: “*Tôi đi một mình qua những nỗi bất hạnh, hạnh phúc, những vui buồn riêng rẽ độc lập không ai chia sẻ*” (Trần Thị NgH, 2012b). Cô đơn, lạc lõng dồn nén lâu ngày đã trở thành những ẩn ức không được giải tỏa và từ đó, chúng dẫn dắt cô đi từ sai lầm này đến sai lầm khác. Nguyệt hiến dâng thân xác cho người cô không hề yêu thương để rồi chính cô dẫn vật mình với sai lầm ấy. Lãng Dung trong *Nhãn rúm* cũng có hoàn cảnh tương tự khi cả tuổi thơ của cô đã là một tình trạng cô đơn: “*Lũn thui tị nạn trong gia đình cậu Thân, chơi một mình trong sân trường, khóc tủi phận trong vườn cà cạnh cái má đá của ông ngoại*” (Trần Thị NgH, 2012c). Cô đi học thì bị bạn bè trêu chọc, ở nhà thì chịu sự kiểm soát và chì chiết chị gái, người cha vô trách nhiệm, say xỉn tối ngày. Thế nên, cô đã lao vào những cuộc tình như chạy trốn nỗi cô đơn thường trực trong lòng. Những mối quan hệ khác giới của cô không xuất phát từ tình yêu mà thật ra chỉ là một liều thuốc gây tê, giảm đau tạm thời để Lãng Dung xoa dịu những trống trải trong lòng. Chính những bất mãn về số phận cùng cuộc sống thiếu tình thương đã biến Lãng Dung thành một cô gái có đời sống tinh thần bất ổn khi cô hay nói chuyện một mình hay chọn đến ở căn nhà có người vừa tự tử trong tâm trạng sung sướng, thoải mái. Cô đơn chính là biểu hiện của một tâm hồn bị tổn thương, của những ẩn ức trong đời sống mà con người phải chịu đựng. Chính cuộc sống trống trải, lạc loài đã chi phối hành động và suy nghĩ của con người, biến họ thành người có đời sống bất thường, nghịch dị so với người khác.

Trong truyện ngắn của Trần Thị NgH, ngoài thế giới hiện thực thì còn có một thế giới kì ảo nằm ngoài vùng ý thức con người. Đó là giấc mơ chập chờn, là hồn ma trong bóng tối,... Như đã biết, giấc mơ là sự diễn đạt trá hình và bị bóp méo về một mong muốn bị dồn nén, bị cấm đoán của con người trong quá khứ hay khi ta tỉnh thức. Chi tiết này ta thấy xuất hiện rõ khi tác giả khai thác đời sống nội tâm của nhân vật. Đó là Lãng Dung trong *Nhãn rúm* khi nói chuyện với hồn ma anh rể, với cha mình. Đó là người đàn bà trong truyện *Dặm trường* biến thành hồn ma rong ruổi khắp nơi quan sát cuộc đời và chính mình. Đó là cuộc hạnh ngộ của những bà vợ với hồn ma Bạch Cốt Tinh trong truyện *Mưa trên Lũng Lát*,... Ấn tượng nhất phải kể đến là việc nhân vật “tôi” trong truyện *Mộ chí* đã nói chuyện với hồn ma ngay cả khi tỉnh dậy trong vô thức, không phân định được thế giới thực và ảo. Người đàn bà sống cô độc một mình lại nhìn chằm chằm vào các ngõ ngách trong nhà và nói: “*Cho ông ở nhà một mình cho đã, nhớ coi chừng dùm cái nhà, tôi đi đến chiều về. Hẹn tái ngộ vào buổi tối*” (Trần Thị NgH, 2012a). Xuất hiện với tần suất không dày đặc nhưng nó khiến truyện của Trần Thị NgH có sức hấp dẫn riêng, đồng thời cũng góp phần bộc lộ rõ đời sống tinh thần bên trong của mỗi nhân vật. Cuộc sống thực tại không như họ nghĩ. Nó đã trở thành xung năng mạnh mẽ đi vào cõi mơ của con người. Nó lặp lại những ẩn ức bị kiềm nén. Nó giải phóng những ức chế tinh thần để con

người tìm thấy sự cân bằng trong đời sống. Nắm bắt đời sống tâm lý của con người, nhất là những người ít nhiều bị tổn thương vì sự phi lý của cuộc sống, vì những trở trêu của số phận, Trần Thị NGH thể hiện khá đa dạng đời sống tinh thần của các nhân vật nữ. Sống trong ẩn ức các nhân vật mạnh mẽ hành động để giải tỏa những giằng xé, để tự cởi trói cho tâm hồn. Tuy nhiên, có những lúc, hành động của họ được thực hiện trong vô thức nên có phần khác thường.

### **3.2. Nhân vật nữ với những mặc cảm**

Theo Trần Thanh Hà, “*mặc cảm vốn là một cơ chế tâm lí, diễn ra trong tất cả các mối quan hệ xã hội của con người, là trạng thái có thật trong đời sống con người, bị dồn nén trở thành những ẩn ức sinh lí, có thể bùng phát thành hành vi cụ thể*” (Trần Thanh Hà, 2008). Trong truyện ngắn của mình, Trần Thị NGH đã xây dựng nhiều nhân vật nữ với những trạng thái mặc cảm khác nhau như mặc cảm về sự bất toàn, mặc cảm Oedipe và mặc cảm tội lỗi. Xuất phát từ những tổn thương, mất mát trong đời sống tinh thần, nhiều nhân vật nữ mang trong mình mặc cảm bất toàn. Trong truyện *Ác tính*, nhân vật tôi đã cảm thấy mình không phải là một con người bình thường khi sức khỏe khác thường: “*Khoảng vài tháng sau chuyến du khảo gần nhất tôi cảm thấy có gì đó trực trặc với hai quả thận do tần suất đi vệ sinh ngày càng dồn dập.*” (Trần Thị NGH, 2012d). Những căn bệnh bẩm sinh hay xuất hiện bất ngờ đều khiến người phụ nữ cảm thấy lo lắng, bất an, cảm thấy mình không bình thường như bao người khác. Nói cách khác, mặc cảm bất toàn chi phối suy nghĩ, hành động và cuộc sống của họ khiến họ luôn tự ti khép mình trước người khác. Mặc cảm không hoàn hảo dẫn đến tâm lý sợ hãi, không muốn chấp nhận khiếm khuyết cơ thể, vừa khao khát muốn chứng minh mình hoàn hảo. Từ đó, họ vô thức nảy sinh tâm lý phạm tội và nó cũng là nguyên nhân của những bi kịch tinh thần của các nhân vật. Truyện ngắn *Phục chế ảnh cũ* khai thác một hình thức khác của mặc cảm bất toàn khi truyện kể về nhân vật “tôi” với những băng khuâng đầu đời cùng với những sai lầm của tuổi trẻ khi đánh mất đời con gái bởi một tay chơi lão luyện. Cô gái trong *Hè tiếp tục* cũng đã có những cảm xúc tương tự: “*Hai mươi một tuổi tôi thành đàn bà sau một đêm đi biển với người bạn không thân. Tôi thất vọng nhưng vui thích với sự đau khổ*” (Trần Thị NGH, 2012a). Như vậy, mặc cảm bất toàn được hiểu như những tổn thương, mất mát về thể xác cũng như tinh thần của con người. Những sự tổn thương, mất mát này có thể trở thành nỗi ám ảnh đeo bám dai dẳng trong suốt cuộc đời của một con người. Kiểu mặc cảm này thường khởi phát từ những mất mát trong quá khứ và tạo nên những rối loạn tâm lí ở hiện tại, gây ảnh hưởng tiêu cực đến suy nghĩ, hành động của con người.

Ở góc độ giới tính, phụ nữ vốn hay suy nghĩ và tâm trạng thường tồn tại nhiều phức cảm đặc biệt. Vì thế, khi nói đến mặc cảm bất toàn, nhà văn Trần Thị NGH còn đề cập đến một khía cạnh khác là mặc cảm thân phận. Mặc cảm thân phận được Trần Thị NGH khắc họa rõ nét qua hình ảnh người vợ ra tay sát hại chồng mình sau gần 50 năm chung sống trong truyện *Phòng cho thuê*, là số phận trở trêu của người vợ chính thất trong *Mưa trên Lũng Lát*,... Hay là bà Nghênh Phong trong *Giếng cạn dây dài* mặc cảm về nguồn gốc xuất thân: “*Tôi tin là cả đám đàn bà con gái trong gia đình hưởng quả phần nhiều từ cụ*

*nội: bốn chị em gái chúng tôi đều hôn nhân lộn cọn, người ngoại tình, kẻ tái hôn dăm ba lượt, người quá bụa sớm, kẻ hấp tấp li dị.*” (Trần Thị NgH, 2012d). Những số phận bất hạnh, đen đui, đáng thương của những người phụ nữ trong dòng họ được bà lý giải phần nhiều là do cụ nội – người đã phá đời con gái của nhiều thôn nữ trong làng, dùng tiền đui họ đi nơi khác để tự sinh con và mưu sinh. Lối suy nghĩ quen thuộc của người Việt “*đời cha ăn mặn, đời con khát nước*” hay “*gieo nhân nào thì gặt quả nấy*” đã làm nảy sinh trong lòng bà Nghênh Phong nhiều mặc cảm về dòng tộc mình. Ai cũng mong muốn mình sinh ra trong một gia đình có đạo đức, được người đời yêu thương, kính nể. Vậy mà người phụ nữ này lại cảm thấy hổ thẹn, mệt mỏi khi nhắc đến tổ tiên, gia đình mình. Như vậy, mặc cảm thân phận, mặc cảm tự ti đã ăn sâu trong tiềm thức người phụ nữ, lâu dần nó trở thành ản ức dẫn đến hành động bất thường hoặc chuyển biến trở thành xung năng thúc đẩy hành động tội ác.

Ngoài mặc cảm bất toàn, Trần Thị NgH cũng đã thể hiện thành công góc khuất âm thầm mà mãnh liệt trong thế giới nội tâm người thông qua việc xây dựng các nhân vật nữ bị chi phối bởi mặc cảm Oedipe - mặc cảm về sự đố kỵ. Cô em Lãng Dung trong truyện *Nhãn rúm* luôn cố gắng so sánh mình với chị gái Lãng Du từ thân phận, ngoại hình đến cuộc sống. Cô mong muốn “*da dẻ có mịn màng trắng trẻo hơn chị Du, mũi không tõe loe cánh dầy*” (Trần Thị NgH, 2012c). Trong khi đó, người vợ trong truyện *Người thuận tai trái* thì mặc cảm đố kỵ thể hiện rõ qua việc nhân vật “tôi” luôn cảm thấy cô đơn, lạc lõng khi về nhà chồng. Cái làm cô khó chịu không phải chỉ từ tiếng ngáy như sấm của chàng, của bọn ruồi nhặng bu kín trên tấm thốt tròn, của tiếng nói khác biệt do đặc thù văn hóa vùng miền mà còn do mâu thuẫn của mẹ chồng nàng dâu. Mâu thuẫn bắt nguồn từ việc hai người đàn bà đều dành tình cảm yêu thương cho người đàn ông duy nhất trong gia đình. Chính tình yêu ấy đã khiến họ không thể chia sẻ, thông cảm cho nhau. Từ đó, họ sinh ra mặc cảm, ganh ghét, đố kỵ và tranh giành. Trần Thị NgH đã xây dựng thành công nhiều nhân vật nữ với mặc cảm đố kỵ, ích kỷ. Điểm chung là phức cảm đố đều bắt nguồn từ khao khát có được tình yêu thương, muốn được quan tâm và không muốn san sẻ tình yêu đó cho bất kỳ người nào khác. Soi chiếu nhân vật nữ của Trần Thị NgH dưới góc nhìn này, ta sẽ phần nào lý giải được vì sao họ lại đố kỵ, ganh ghét, hơn thua với những người có mối quan hệ mật thiết với mình như là chị gái, cha mẹ, mẹ chồng hay có khi là những người có tuổi ấu thơ tươi đẹp hơn họ. Nhà văn đã cụ thể hóa sinh động một phạm trù của phân tâm học: mặc cảm - ý thức về bản thân con người và hoàn cảnh hiện tại. Từ đó, họ trăn trở về mình, đau đầu nhận ra mình và thấm thía hơn về những bi kịch của chính mình.

### **3.3. Nhân vật nữ với những ám ảnh**

Trong *Phân tâm học nhập môn*, Freud cho rằng: “*Những ý tưởng ám ảnh có thể không có nghĩa gì, không có giá trị gì đối với cá nhân người bệnh nhưng luôn luôn là một hoạt động trí thức làm suy sụp người bệnh*” (Sigmund Freud, 2020). Nói cách khác, những ám ảnh trong quá khứ hay trong cuộc sống hiện tại đều tác động đến đời sống tâm sinh lý của nhân vật. Đặc biệt, mặc cảm tuổi thơ bao giờ cũng gây ra những chấn động không

nhỏ đến sự hình thành và phát triển tâm lý con người. Vận dụng tư tưởng này, nhà văn Trần Thị NgH xây dựng nhiều nhân vật có đời sống tinh thần bất ổn do những chấn thương trong quá khứ. Hiện thực chiến tranh đầy mất mát, đau thương với chết chóc và li tán hay xã hội thời hậu chiến rối ren, đầy phi lý với các giá trị thật giả bị đảo lộn đã trở thành những ám ảnh trong nhân vật. Điểm chung nổi bật nhất của các nhân vật nữ trong truyện ngắn Trần Thị NgH là hầu như họ đều chịu một tuổi thơ không trọn vẹn và đầy biến cố. Họ thường bị bỏ rơi, sống trong cảnh thiếu vắng tình yêu thương của bố hoặc mẹ, của anh em. Cô Nhiệm trong *Đường về* gắn với một tuổi thơ chất chứa buồn đau: “*Hồi má tôi khùng quá bỏ đi mất hai cha con tôi có sống với nhau một đời rất cực, heo hút trong căn nhà lá rộng rinh*” (Trần Thị NgH, 2012a). Sự thiếu vắng tình thương, hơi ấm của gia đình ngày thơ dại khiến cô Nhiệm dửng dưng, xa lạ với chính cái chết của cha mình. Lãng Dung trong truyện *Nhãn rúm* cũng là một cô gái đáng thương không kém, khi tuổi thơ cô là những thước phim buồn: “*Tám tuổi, tôi lủi thủi tị nạn trong gia đình cậu Thân, chơi một mình trong sân trường, khóc tủi phận trong vườn cà cạnh má đá của ông ngoại*”. (Trần Thị NgH, 2012c). Cô gọi ba mình là ma men: “*Ma men hiện về đứng trước cửa, hôn xác đê huê*” (Đỗ Lai Thúy, 2018). Gia đình trong kí ức của cô không phải là mái ấm: “*Trong nhà không lúc nào yên, bởi mẹ tôi cứ rình cho ba tôi tỉnh rượu để đay nghiến, chửi nghĩa ra gì; hai người có khi quần nhau đổ máu mặc tôi gào khóc kinh hãi*” (Trần Thị NgH, 2012c). Nguyệt trong *Lạc đạn* cũng cùng chung số phận với các nhân vật nữ trên khi cô sinh ra trong một gia đình có nhiều biến cố. Cô phải sống trong một gia đình mà người cha luôn say xỉn, thường la hét và hành hạ vợ con trong “*căn nhà quanh vắng buồn thiu*”. Nhân vật “tôi” trong *Người đàn bà nằm* đến với hôn nhân vì xem như là cách thoát khỏi gia đình bởi đối với cô, đó là địa ngục: “*Ngôi nhà thấp tè tối thui trong hẻm nhỏ nơi cha tôi thường trực ngất ngưỡng bên xi rượu đế, còn anh tôi thì cười điếng một mình trong cái mùng giăng sùm sụp cả ban đêm lẫn ban ngày*” (Trần Thị NgH, 2012b) Một quá khứ đầy ám ảnh từ nhỏ đến lúc trưởng thành khiến bà ghét âm thanh, ghét sự ồn ào. Nó biến thành một vùng kí ức đáng sợ đeo đuổi bà với những chấn thương nặng nề về thể xác cũng như tinh thần. Người đọc tinh ý sẽ nhận ra nhân vật nữ trong truyện ngắn của Trần Thị NgH dù trẻ hay già, sống ở nông thôn hay đô thị thì điểm tương đồng ở họ là chịu sự ám ảnh về quá khứ của chính mình. Họ không tìm thấy hơi ấm của tình thân, tình người, một mình chống chọi trước những bất hạnh. Và khi gia đình không còn là chỗ dựa thì nó biến thành nỗi ám ảnh thường trực trong tâm hồn và có khả năng sai khiến, điều khiển cõi vô thức bên trong họ với mong muốn được giải thoát. Những thương tổn này đã để lại trong nhân vật những ám ảnh vô thức, ngay cả khi họ đã trưởng thành.

Một số nhân vật nữ trong truyện ngắn của Trần Thị NgH còn bị ám ảnh bởi cái chết. Trạng thái lo âu, đau khổ, thất vọng kéo dài khiến họ luôn bị ám ảnh bởi cái chết. Trong truyện ngắn *Cocktail*, khi các nhân vật chất vấn về cuộc đời của mình, họ không biết mình tồn tại vì điều gì, vì mục đích gì và cuối cùng họ rủ nhau chơi trò tự tử. Cái chết trở đi trở lại trong câu chuyện của họ như sự ám ảnh tồn tại trong vô thức. Họ xem cái chết như một sự giải thoát cho cuộc sống đầy những góc khuất với những chấn thương tinh thần.

Họ nói về cái chết một cách tự nhiên bởi lẽ những ân ức cô đơn, bất lực đã dồn đẩy căng tràn nó che lấp cả bản năng sống trong họ. Một trường hợp khác, nhân vật “tôi” trong *Phòng mạch trong vườn cây* là một phụ nữ trung niên bị bệnh mắt ngủ, sống cô độc. Khi được bác sĩ hỏi có bao giờ có ý định tự tử không thì bà bình thản trả lời: “*Chuyện đó tôi làm hoài*”, “*Ba lần. Một lần hồi 11 tuổi, lần thứ nhì 17 tuổi, lần sau cùng 25. Cứ năm bảy năm tôi làm một lần. Hơn hai mươi năm nay tôi nghỉ để nuôi con*” (Trần Thị NgH, 2012a). Hành động tự tử xuất hiện thường xuyên trong cuộc đời từ khi bà chỉ là đứa trẻ lên 10. Nó lặp đi lặp lại như một thói quen trong suốt cả thời thanh xuân. Cách kể lạnh lùng về việc muốn kết thúc sự sống của người phụ nữ ấy giúp ta thấy cái chết trở thành nỗi ám ảnh lớn trong cuộc đời bà. Bà muốn đến gần với nó để giải tỏa được những căng thẳng trong đời sống đầy cô đơn, bất ổn, thiếu niềm vui và luôn hoài nghi về những người xung quanh. Mặc cảm về cái chết khiến các nhân vật nữ trong truyện ngắn Trần Thị NgH có một đời sống tinh thần không ổn định, họ luôn cảm thấy lo lắng, bất an, Họ nghĩ về cái chết như một sự tự giải thoát cho cuộc đời bất công, phi lý và đầy những biến cố vượt qua tầm kiểm soát của con người.

#### 3.4. Nhân vật nữ với vấn đề tính dục

Lý thuyết tính dục được xem như cái lõi của phân tâm học. Theo Freud, trong cõi vô thức có sự lẩn khuất, dồn nén tính dục. Các nhân vật nữ trong truyện ngắn của Trần Thị NgH thể hiện rõ những khao khát tính dục, có lúc mạnh mẽ bộc lộ trực tiếp ra ngoài nhưng cũng có lúc ản mình và chi phối hành động, suy nghĩ của họ. Những khao khát yêu đương đã khiến nhiều cô gái trẻ trong tác phẩm của Trần Thị NgH bất chấp mọi thứ để chạy theo tình yêu để được thỏa mãn và lấp đầy những ham muốn bên trong. Đó là Nguyệt trong *Lạc đạn* chọn cách thử nghiệm xác thịt với nhiều người đàn ông như Dự, Trường, Tấn,... để giải tỏa cô đơn và sự ản ức trong suốt quãng đời thơ ấu đã đeo bám cô. Quan hệ tính giao qua các nhân vật nữ trong truyện ngắn của Trần Thị NgH không phải là sự gào thét, thăng hoa mà nó dường như là những cột mốc, những vết thương tứa máu. Chẳng hạn khi nghĩ về nó, Nguyệt nhận ra: “*Tôi mê mải với những sự việc đã xong xuôi sau đó quên mất đầu dây mối nhợ, chỉ còn chơi vọc một mình ê hề với cái trình tiết rách bươm tôi tả*” (Trần Thị NgH, 2012b). Hay câu chuyện của cô gái trong truyện *Nhà có cửa khoá trái* có mối tình vụng trộm với người đàn ông đã có gia đình. Sau những lần trăn trở, suy tư, cô chuyên đến sống cùng anh trong một căn phòng nằm bên trái toà nhà, cửa luôn khoá trái và mọi thứ trong nhà đều được bố trí sắp đặt bên trái. Xung năng tính dục và khát khao yêu thương đã dẫn dắt cô đi trong miền vô thức khiến cô bất chấp mọi chuẩn mực, định kiến của xã hội, vượt qua cả những đôi mắt soi mói của người đời, mạnh mẽ đi tìm tình yêu của mình. Cô đã từng suy nghĩ: “*Nếu đan dứu với đàn ông có vợ là tội lỗi thì đó là một thứ tội lỗi rất quyến rũ. Tôi bị lôi cuốn lúc nào không biết. Ít lâu sau chàng đưa tôi về nhà*” (Trần Thị NgH, 2012b). Yếu tố tính dục không được miêu tả trực tiếp, dù chỉ là những nét vẽ thoáng qua nhưng Trần Thị NgH đã cho người đọc cảm nhận được hết cái say mê, khao khát của những người đang yêu và tìm đến nhau để thỏa mãn nhu

cầu. Mong muốn hòa nhập, dâng hiến xác thịt của cô gái trong truyện ngắn này là tâm lý hoàn toàn bình thường của các cô gái mới lớn vừa tò mò về giới tính của mình, vừa thích quen những người đàn ông lớn tuổi – hình ảnh phản chiếu người cha và thích được đối đầu với người phụ nữ khác để cạnh tranh. Với những mối tình thoáng qua hay thử nghiệm, ta thấy rằng tính dục là nhu cầu bản năng khiến những cô gái trong truyện ngắn Trần Thị NGH trở nên mạnh mẽ, chủ động đi tìm kiếm tình yêu cho mình. Họ luôn mong muốn được lắng nghe, được chia sẻ bởi đời sống tinh thần của họ đã chịu quá nhiều những tổn thương, mất mát.

Trần Thị NGH không chỉ chạm đến vấn đề tình yêu, tính dục bình thường mà còn khai thác mảng đề tài đồng giới. Thị trong truyện *Trở đời mỗi* khi phác họa bức tranh Vili, khao khát tình dục bỗng trở dậy. Cứ mỗi lần vẽ, Thị đều “*khựng lại ngay từ đường rãnh hình chữ Y nằm giữa đôi vú căng cứng. Vú Thị cũng căng, âm hộ cương và rịn*” (Trần Thị NGH, 2012d). Rồi những khoái cảm cứ tăng dần, không kiềm nén được: “*Khi giọt tình rụng xuống, người thị rướn lên, đầu trật ra phía sau, khoái cảm cuộn từng đợt như sóng*” (Trần Thị NGH, 2012d). Từng câu, từng chữ của tác phẩm đã mô tả sinh động những khoái cảm rung rinh luồn vào cơ thể của Thị. Những ản ức không được thỏa mãn đã trở thành nhân tố tác động mãnh liệt đến cảm xúc khiến cho Thị không giấu được những khát khao mạnh mẽ. Nhân vật Nguyệt trong *Lạc đạn* cũng đã cho phép mình tự thử nghiệm suy nghĩ bằng nhiều cuộc tình khác nhau, kể cả một cuộc tình đồng tính với nhân vật Thẩm: “*Thẩm rà đôi môi nhỏ trong cổ tôi, đôi vú non căng nở phập phồng, hốt hoảng. Tôi kinh hãi xúc động dâm dề. Tôi muốn la lớn trong cơn khoái cảm mộng mị và kỳ cục*” (Trần Thị NGH, 2012b). Ngôn ngữ lúc nhẹ nhàng lúc táo bạo đã giúp Trần Thị NGH lột tả được đời sống tính dục của con người một cách chân thực, khi tính dục đồng giới là một vấn đề nhạy cảm, một phạm trù mà xã hội e ngại khi đề cập, còn cá nhân thì cố tình lãng tránh và chối bỏ. Tác giả cho thấy nó cũng là một phần tất yếu của cuộc sống, là khát khao bản năng chính đáng của con người, là yếu tố quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách. Đi vào mảng tính dục đồng giới khi xã hội còn nhiều rào cản, đó là sự thể hiện khá táo bạo trong sáng tạo của nhà văn Trần Thị NGH. Vận dụng yếu tố phân tâm học để khai thác đời sống tính dục của nhân vật nhà văn Trần Thị NGH đã thể hiện chân thật, sinh động bản năng gốc ẩn sâu trong vô thức của con người. Qua các tác phẩm của mình, nữ nhà văn muốn khẳng định rằng người nữ trong hoàn cảnh nào, độ tuổi nào, giai đoạn nào thì cũng có khát khao bản năng, cũng có nhu cầu cần được thỏa mãn.

#### **4. Kết luận**

Nữ nhà văn Trần Thị NGH đã khắc họa thành công nhiều nhân vật nữ với những góc tối, góc khuất trong đời sống. Đó là những người phụ nữ chịu nhiều mặc cảm, ám ảnh từ quá khứ với những đau thương cho đến thực tại đầy những phi lý, bất công. Họ sống theo bản năng, họ nổi loạn, họ khát khao thay đổi và có đôi khi họ hành động trong vô thức chỉ để thoát khỏi những ức chế trong đời sống. Từ cái nhìn về người nữ được thể

hiện qua diễn ngôn nữ giới, Trần Thị NGH đã tạo nên dấu ấn riêng cho truyện ngắn của mình. Không thể phủ nhận rằng dấu vô tình hay có ý thức vận dụng yếu tố phân tâm học trong tác phẩm thì Trần Thị NGH cũng đã có ý thức làm mới những sáng tác của mình để theo kịp sự vận động của văn học Việt Nam, cụ thể là ở miền Nam trước 1975. Việc soi rọi các nhân vật nữ trong truyện ngắn của Trần Thị NGH dưới ánh sáng phân tâm học đã cho thấy những góc nhìn mới mẻ trong diễn biến tâm lí và hành động nhân vật của tác giả. Sự xung đột giữa vô thức - ý thức và sự trỗi dậy của các xung năng ở các nhân vật nữ là cơ sở để chúng ta hiểu rõ hơn về nguyên nhân dẫn đến các suy nghĩ và hành vi sai trái, bất thường của nhân vật.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Anthony Storr ( 2019). *Dẫn luận về Freud*. NXB Hồng Đức.
- [2] Daniel Smith (2020). *Tư duy như Sigmund Freud*. NXB Kim Đồng.
- [3] Đỗ Lai Thuý (biên soạn và giới thiệu) (2018). *Phân tâm học và văn hoá nghệ thuật*. NXB Tri thức.
- [4] Freud, S. (2002). *Phân tâm học nhập môn*. Người dịch: Nguyễn Xuân Hiếu. NXB Đại học Quốc gia.
- [5] Trần Thanh Hà (2008). *Học thuyết Freud và sự thể hiện của nó trong văn học Việt Nam*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Trần Thị NGH (2012a). *Nhà có cửa khóa trái*. NXB Hội Nhà văn
- [7] Trần Thị NGH (2012b). *Lạc đạn*. NXB Hội Nhà văn
- [8] Trần Thị NGH (2012c). *Nhăn rúm*. NXB Hội Nhà văn
- [9] Trần Thị NGH (2019d). *Ác tính*. NXB Hội Nhà văn